

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Lê Thanh Nhất.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn L, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn B, sinh ngày 16/11/1992; nơi sinh và cư trú: Thôn Ng, xã L1, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; vợ Trịnh Thị H (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền án: tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Đình M, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã L3, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Hà Văn Thúy, sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: Thôn Ng, xã L1, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người chứng kiến:

+Anh Hà Đức T2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã L1, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Chu Văn B, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/01/2022, Hà Văn B đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đỗ Đình M trú tại xã L4 gọi hỏi mua ma túy, B đồng ý và hẹn M đến nhà văn hóa tổ dân phố C, thị trấn H, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 09 giờ cùng ngày B mượn xe máy biển kiểm soát 88S3-0425 của ông Hà Văn Th là bố đẻ B đi gặp M. Khi gặp M, M đưa cho B 200.000 đồng, B nhận tiền cất vào túi quần, B cầm trên tay 02 chai nhựa chứa ma túy đang định đưa cho M thì bị Công an thị trấn H bắt quả tang thu giữ trên tay B đang cầm 02 chai nhựa bên trong có chứa dung dịch màu hồng, vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. (B khai là ma túy Methadone mang đi để bán cho M với giá 200.000 đồng) nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang; thu tại túi quần sau bên phải của B số tiền 370.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền M vừa trả cho B để mua ma túy; thu của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu BKAVC85 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu redlme; 01 xe máy biển kiểm soát 88S3-0425 mang tên Hà Văn Th; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hà Văn B; thu của Đỗ Đình M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ bên trong có lắp 01 sim điện thoại; thu tại túi quần bên phải của M đang mặc 01 mẫu giấy màu trắng, một mặt có ghi các số 2137, 9257, 7042, 9717, M khai mẫu giấy ghi các số cuối của dãy số seri 04 tờ tiền mua ma túy của B.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của B không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết luận giám định số 167/KLGD ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Mẫu chất lỏng màu hồng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có chất ma túy loại Methadone thể tích của mẫu gửi giám định là 360ml (Ba trăm sáu mươi mililit, không kể bao bì).*

Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 48, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ”.

Tại kết luận giám định bổ sung số 922/KL-KTHS ngày 24/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Nồng độ Methadone trong mẫu chất lỏng màu hồng gửi giám định là 0,73mg. Khối lượng Methadone trong 340 ml gửi giám định là 248,2 mg.*

Về nguồn gốc ma túy B khai mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực vườn hoa thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 09/01/2022 với giá 120.000 đồng mục đích về bán kiếm lời.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Hà Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng, tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu BKVAC 85 của B và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của M; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MẪU TRÁ”; trả lại cho Hà Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu redlme và 170.000 đồng, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hà Văn B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại cho ông Hà Văn Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S3-0425.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 10/01/2022, tại khu vực nhà văn hóa tổ dân phố C, thị trấn H, huyện L2, tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Văn B đang có hành vi bán trái phép 02 chai ma túy theo kết luận giám định loại Methdone có khối lượng 248,2mg cho Đỗ Đình M với giá 200.000 đồng thì bị

bắt quả tang. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Hà Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 200.000 đồng là tiền do B bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BKAVC 85 màu đen đã cũ bên trong lắp 01 sim điện thoại của B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp 01 sim điện thoại của M là phương tiện bị cáo và anh M sử dụng vào việc liên lạc mua, bán ma túy nên tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Mẫu vật sau giám định 01 bao gói niêm phong “MẪU TRẢ” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu redlme; 170.000 đồng và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hà Văn B là tài sản của B không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho Hà Văn B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S3-0425 là tài sản của ông Hà Văn Th, ngày 10/01/2022 khi cho B mượn ông Th không biết B sử dụng vào việc đi bán ma túy nên cần trả lại cho ông Th.

Đối với Đỗ Đình M là người mua ma túy của B để sử dụng, M chưa mua được ma túy, hành vi của M không không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Bình phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu BKAVC 85 màu đen đã cũ bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định 01 bao gói niêm phong “MẪU TRẢ”.

Trả lại cho Hà Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu redlme đã cũ; 170.000 đồng và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hà Văn B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Hà Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88S3-0425.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Công an huyện L;
- UBND xã L3, huyện L2;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Công Sinh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- **Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;**
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

